

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2023
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chắt**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Văn Kha, Ông La Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Huê** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022 về tranh chấp “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX-ST ngày 23/5/2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 04/TB-TA ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1992 (*có đơn xin vắng mặt*); Nơi cư trú: ấp 8, xã P, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: Bà Bùi Thị Trà M, sinh năm 1991 (*có đơn xin vắng mặt*); Nơi cư trú: ấp 8, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Hoàng Văn C trình bày:

Ông Hoàng Văn C và bà Bùi Thị Trà M tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2010, tuy nhiên do công việc bận rộn và không am hiểu pháp luật nên ông C, bà M chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Ông C và bà M đã sống ly thân từ nhiều

năm nay, nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông C được ly hôn với bà M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông C và bà M có 01 con chung là cháu Bùi Viết Q, sinh ngày 01/5/2010. Ông C yêu cầu giao con cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/02/2023, bà Bùi Thị Trà M trình bày:

Bà Bùi Thị Trà M và ông Hoàng Văn C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2010, tuy nhiên do công việc bận rộn và không am hiểu pháp luật nên ông C và bà M chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Ông C và bà M đã sống ly thân nhiều năm nay, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M cũng đồng ý ly hôn với ông C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông C và bà M có 01 con chung là cháu Bùi Viết Q, sinh ngày 01/5/2010, bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xét thấy ông C và bà M sống chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 9, 14, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị: Chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, không công nhận quan hệ giữa ông C và bà M là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Bùi Viết Q, sinh ngày 01/5/2010 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Ông C và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Văn C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Thị Trà M cư trú tại ấp 8, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông C và bà M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án: Ông Hoàng Văn C và bà Bùi Thị Trà M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 2010, tuy nhiên do công việc bận rộn và không am hiểu pháp luật nên ông C và bà M chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Ông C và bà M đã sống ly thân nhiều năm nay, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà M.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2023, Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xác nhận từ năm 2010 cho đến nay ông Hoàng Văn C và bà Bùi Thị Trà M không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương.

Từ những căn cứ trên xác định ông C và bà M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 2010 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, ông C và bà M có đủ điều kiện để kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số

01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ” nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của ông C, không công nhận ông C và bà M là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông C và bà M có 01 con chung là Bùi Viết Quyết, sinh ngày 01/5/2010. Ông C và bà M thống nhất giao cháu Quyết cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Tại Bản tự khai cháu Bùi Viết Quyết có nguyện vọng là được ở với mẹ là bà M. Xét thấy cháu Bùi Viết Quyết hiện đang ở với mẹ là bà M, được bà M cho ăn học, quan tâm, chăm sóc, ông C không có ý kiến gì về việc nuôi con nên cần giao cháu Bùi Viết Quyết cho bà M chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông C và bà M không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Ông C và bà M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí sơ thẩm: Ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 14, 15, 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn C.

Tuyên không công nhận ông Hoàng Văn C và bà Bùi Thị Trà M là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Giao con chung Bùi Viết Quyết, sinh ngày 01/5/2010 cho bà Bùi Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: không;

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: không;

[5]. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004688 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[6]. Quyền kháng cáo: Ông C, bà M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND xã phường (nơi ĐKKH);
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Chất